

Bản án số: 82/2025/HS-ST
Ngày 09/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn

Ông Hà Văn Trường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 384/2024/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Đinh Tiến P, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Bình G, phường Nguyễn An N, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở trước khi bị bắt: phường Nguyễn An N, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Đinh Tiến T (đã chết); con bà Trần Thị Ngọc N (đã chết); sống như vợ chồng với Lê Thị Hồng S; có 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt ngày 05/03/2024, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực thành phố Vũng Tàu (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Tiến P: ông Nguyễn Văn Nguyên – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt);

- Bị hại: ông Lê Đình C; địa chỉ: Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị Hồng S; địa chỉ: phường Nguyễn An N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Đinh Tiến P bán cho ông Lê Đình C 01 dàn máy tính chuyên dụng để khai thác (đào) tiền ảo và 01 thiết bị điện tử tên ledger nanoS (gọi là ví cứng, dùng để lưu trữ các loại tiền ảo). Quá trình cung cấp, lắp đặt, cài đặt và hướng dẫn ông C sử dụng máy đào tiền ảo, ví cứng, P có được thông tin bộ 24 mã phục hồi ví cứng của ông C và địa chỉ ví đối với đồng tiền ảo ETH (được mã hóa liên kết với ví cứng của ông C). Đầu năm 2020, do nợ nần nên P nảy sinh ý định xâm nhập trái phép vào ví cứng của ông C để chiếm đoạt toàn bộ tiền ảo của ông C. Ngày 07/02/2020, tại địa chỉ số A7-9/12 Trung tâm đô thị Chí Linh, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, P đã sử dụng máy tính cá nhân có kết nối mạng internet truy cập vào trang web *codehackblockchain4.com* (trang web hiện không còn tồn tại), sử dụng công cụ được cung cấp tại trang web cùng với thông tin bảo mật ví tiền ảo của ông C để thực hiện các thao tác xâm nhập trái phép vào ví tiền ảo của ông C. Ngay sau đó, P thực hiện các lệnh chuyển toàn bộ số tiền ảo của ông C gồm khoảng 103,4 đồng tiền ETH (Ethereum) và 9970 đồng tiền XRP (Ripple) đến tài khoản tiền ảo của P tại sàn giao dịch tiền ảo Binance. Sau khi chuyển thành công số tiền ảo trên vào ví tiền ảo của mình, P dùng lệnh trên sàn Binance để quy đổi toàn bộ tiền ảo của ông C thu được 25.513 đồng tiền USDT. Ngày 10/02/2020, P đã thực hiện giao dịch bán 2.200 đồng tiền USDT (là một phần trong 25.513 đồng tiền USDT nêu trên) trên sàn Binance được số tiền là 50.963.000 đồng được chuyển từ tài khoản ngân hàng Techcombank số 19099889999036 tên NGUYEN VAN PHUONG đến tài khoản ngân hàng ACB số 825082508 tên DINH TIEN P (bút lục điều tra số 246). Toàn bộ số tiền trên, P sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Sau đó, P tiếp tục dùng tiền Việt Nam đồng của bản thân để mua thêm tiền ảo để nạp vào ví của mình rồi bán tiền ảo cho người khác để thu về tiền Việt Nam đồng. Đối với các giao dịch liên quan đến tiền ảo từ sau ngày 10/02/2020, do P có sử dụng nhiều lệnh mua vào, bán ra đối với tiền ảo nên P không thể xác định rõ được nguồn lợi P thu về được từ việc giao dịch các đồng tiền ảo có nguồn gốc từ đồng tiền ảo ETH, XRP chiếm đoạt của ông C.

Ngoài ra, khám xét nhà của P thu giữ các tài liệu gồm: 01 Giấy CMND số 273281930 mang tên Đinh Tiến P (A1); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN871593(A2) mang tên Lê Thị Hồng S, số vào sổ cấp GCN: CS09958; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 701256 (A3) mang tên Nguyễn Anh T và Lê Thị Hồng S, số vào sổ cấp GCN: CH-01460. Qua giám định xác định các tài liệu này là giả. Quá trình điều tra, P khai nhận vào năm 2020, P liên hệ để thuê đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) qua mạng internet, đối tượng sử dụng tài khoản Techcombank số 19032588686019 tên LƯU CHÍ K để làm giả các tài liệu này với mục đích: P thuê người làm giả Giấy CMND với nội dung

giống giấy thật trừ nội dung năm sinh (tài liệu giả ghi 1981) để chứng minh bản thân lớn tuổi hơn bà Lê Thị Hồng S (là người sống với P như vợ chồng) nếu có ai đó hỏi về tuổi tác và chơi tiền ảo, 01 Giấy CMND giả để đăng ký mở tài khoản trên sàn giao dịch tiền ảo, thực hiện trên mạng internet (chỉ có lời khai của P ngoài ra không có tài liệu nào xác nhận), 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mục đích sử dụng cung cấp cho khách thuê hoặc ban quản lý chung cư khi cần thiết và vay vốn ngân hàng tuy nhiên P chưa sử dụng mà chỉ cất giữ tại nhà.

Quá trình điều tra, Đinh Tiến P thành khẩn, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như trên lời khai của bị hại anh Lê Đình C và phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu thu thập được.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu thu giữ vật chứng và tài sản:

- 01 (một) CPU máy tính đã qua sử dụng (có chữ ký của Đinh Tiến P): là phương tiện P sử dụng để thực hiện hành vi xâm nhập trái phép vào ví tiền ảo của ông C vào ngày 07/02/2020;

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Note 9 đã qua sử dụng (có chữ ký của Đinh Tiến P): là phương tiện P sử dụng phục vụ việc mua bán tiền ảo (bao gồm tiền ảo chiếm đoạt được của ông C);

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A11 đã qua sử dụng: là phương tiện P sử dụng phục vụ việc mua bán tiền ảo (bao gồm tiền ảo chiếm đoạt được của ông C);

- Số tiền mặt 2.000.000 đồng (hai triệu đồng): bà Lê Thị Hồng S thay mặt P giao nộp vào ngày 20/07/2024 để khắc phục hậu quả.

Hiện chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Vũng Tàu quản lý chờ xử lý.

- 01 máy thanh toán tiền đã qua sử dụng; 02 USB đã qua sử dụng; 07 thẻ ngân hàng mang tên Đinh Tiến P, 01 thẻ mang tên Lê Thị Hồng S; 01 Sổ hộ chiếu số B9045692 tên Đinh Tiến P; 01 Chứng minh nhân dân số 273281930 tên Đinh Tiến P; 01 Chứng minh nhân dân số 273281930 tên Đinh Tiến P (Năm sinh: 1981) – là tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN871593 (A2) mang tên Lê Thị Hồng S, sổ vào sổ cấp GCN: CS09958 – là tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 701256 (A3) mang tên Nguyễn Anh T và Lê Thị Hồng S, sổ vào sổ cấp GCN: CH-01460 – là tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 701256 mang tên Nguyễn Anh T và Lê Thị Hồng S, sổ vào sổ cấp GCN: CH-01460 – là tài liệu photo đen trắng.

Là đồ vật tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án "Làm giả tài liệu cơ quan tổ chức" nên tách ra theo Quyết định tách vụ án hình sự số 3055/QĐ-ĐCSKT ngày 31/07/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu.

** Về trách nhiệm dân sự:* Ông Lê Đình C yêu cầu bị cáo Đinh Tiến P bồi thường số tiền 3.500.000.000 đồng như đã thỏa thuận .

Bản cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 26/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Đinh Tiến P về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 290, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường ông Lê Đình C 150.963.000đ (một trăm năm mươi triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) CPU máy tính đã qua sử dụng (có chữ ký của Đinh Tiến P) là phương tiện P sử dụng để thực hiện hành vi xâm nhập trái phép vào ví tiền ảo của ông C vào ngày 07/02/2020; 01 (một) điện thoại di động Samsung Note 9 đã qua sử dụng (có chữ ký của Đinh Tiến P) là phương tiện P sử dụng phục vụ việc mua bán tiền ảo (bao gồm tiền ảo chiếm đoạt được của ông C); 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A11 đã qua sử dụng là phương tiện P sử dụng phục vụ việc mua bán tiền ảo (bao gồm tiền ảo chiếm đoạt được của ông C).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) do bà Lê Thị Hồng S tự nguyện nộp thay cho bị cáo vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo.

Bị hại không có ý kiến gì về cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát về trách nhiệm hình sự, tội danh và hình phạt đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với tội danh theo cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, tại tòa bị cáo tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 150.963.000đ (một trăm năm mươi triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng) nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do bị cáo tự nguyện sẽ khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 150.963.000đ (một trăm năm mươi triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng); bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn do đang nuôi 03 con nhỏ, trong đó có 01 đứa con bị

khuyết tật; ngoài ra trong giai đoạn dịch bệnh covid 19, bị cáo có tham gia lực lượng chống dịch và có giấy xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Do bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên luật sư đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 290 BLHS và bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam, đề nghị thả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Bị cáo đồng ý với phần bào chữa của luật sư Nguyên, không bổ sung ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội trở về chăm sóc gia đình, có cơ hội lao động để nuôi con và bù đắp thiệt hại cho bị hại. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đồng ý sẽ khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 150.963.000đ (một trăm năm mươi triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 07/02/2020, tại nhà địa chỉ số A7-9/12 Trung tâm đô thị Chí Linh, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Đinh Tiến P đã sử dụng máy tính cá nhân có kết nối mạng internet truy cập vào trang web *codehackblockchain4.com* (trang web hiện không còn tồn tại), sử dụng công cụ được cung cấp tại trang web cùng với thông tin bảo mật ví tiền ảo của ông Lê Đình C để thực hiện các thao tác xâm nhập trái phép vào ví tiền ảo của ông C rồi thực hiện các lệnh chuyển toàn bộ số tiền ảo của ông C gồm khoảng 103,4 đồng tiền ETH (Ethereum) và 9.970 đồng tiền XRP (Ripple) đến tài khoản tiền ảo của P tại sàn giao dịch tiền ảo Binance. Sau đó, P dùng lệnh trên sàn Binance để quy đổi toàn bộ tiền ảo của ông C thu được 25.513 đồng tiền USDT. Ngày 10/02/2020, P bán 2.200 đồng tiền ảo USDT được số tiền **50.963.000 đồng** thông qua số tài khoản 825082508 tại ngân hàng Á Châu của Đinh Tiến P. Toàn bộ số tiền 50.963.000 đồng trên, P sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Hành vi nêu trên của Đinh Tiến P đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Mặc dù chỉ có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại được quy đổi thành đồng tiền Việt Nam đồng và có giao dịch qua ngân hàng là 50.963.000đ. Tuy nhiên, tại tòa bị cáo khai phù hợp với trình bày của bị hại thể hiện số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại có những lúc thiệt hại thực tế lên đến hàng tỷ đồng. Hành vi của bị cáo không chỉ gây thiệt hại rất lớn cho bị hại mà còn gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc theo quy định của pháp luật để đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật cũng như đủ sức giáo dục răn đe riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn do đang phải nuôi con 03 con nhỏ đang độ tuổi ăn học, trong đó có 01 đứa con bị khuyết tật; trong giai đoạn dịch bệnh covid 19, bị cáo có tham gia chống dịch và được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS “Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả”, thấy rằng, tại tòa bị cáo đồng ý sẽ tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 150.963.000đ (một trăm năm mươi triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng), nhưng thực tế, bà Lê Thị Hồng S mới chỉ thay mặt bị cáo nộp số tiền 2.000.000đ vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo. Do đó, chưa đủ căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Cho nên, không đủ cơ sở áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất quy định tại khoản 2 Điều 290 BLHS như đề nghị của luật sư.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa, bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền phạm 150.963.000đ (một trăm năm mươi triệu chín

trăm sáu mươi ba ngàn đồng) nên ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền trên.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) CPU máy tính đã qua sử dụng (có chữ ký của Đinh Tiến P) là phương tiện P sử dụng để thực hiện hành vi xâm nhập trái phép vào ví tiền ảo của ông C vào ngày 07/02/2020; 01 (một) điện thoại di động Samsung Note 9 đã qua sử dụng (có chữ ký của Đinh Tiến P) là phương tiện P sử dụng phục vụ việc mua bán tiền ảo (bao gồm tiền ảo chiếm đoạt được của ông C); 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A11 đã qua sử dụng là phương tiện P sử dụng phục vụ việc mua bán tiền ảo (bao gồm tiền ảo chiếm đoạt được của ông C). Như vậy, các vật chứng này xác định là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) do bà Lê Thị Hồng S tự nguyện nộp thay cho bị cáo vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo.

[6] Các vấn đề khác:

Mặc dù P thừa nhận chiếm đoạt 103,4 đồng tiền ETH (Ethereum) và 9.970 đồng tiền XRP (Ripple), sau đó quy đổi tất cả số tiền này thành 25.513 đồng tiền USDT, tuy nhiên, chỉ chứng minh được P bán 2.200 đồng tiền ảo USDT vào ngày 10/02/2020 được số tiền 50.963.000 đồng, còn đối với các giao dịch từ sau ngày 10/02/2020, P thực hiện nhiều giao dịch để đầu tư, trong đó P có sử dụng tiền cá nhân để thực hiện các giao dịch mua, bán tiền ảo nên không xác định được số tiền P thu lợi được do bán tiền ảo của ông C là bao nhiêu nên không có căn cứ xử lý P đối với số tiền ảo còn lại.

Đối với hành vi P thuê người khác làm 03 giấy tờ giả. Qua xác minh không có thông tin về chủ sở hữu tài khoản Techcombank số 19032588686019 tên LƯU CHÍ K mà ngân hàng Techcombank cung cấp. Đồng thời, P chưa sử dụng những giấy tờ giả này để thực hiện hành vi trái pháp luật, chỉ dùng 01 Giấy CMND giả để đăng ký mở tài khoản trên sàn giao dịch tiền ảo, thực hiện trên mạng internet. Hiện không thu hồi được các dữ liệu liên quan mà chỉ do P khai nhận. Căn cứ điểm 2 mục I Công văn số 196/TANDTC- PC ngày 03/18/2023 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử thì hành vi của P chưa cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự thì chưa đủ cơ sở xử lý P về hành vi này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu tách ra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đinh Tiến P phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

[2] Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 290; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đinh Tiến P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2024.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590, Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Đinh Tiến P có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Đình C số tiền: 150.963.000đ (một trăm năm mươi triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) CPU máy tính đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Samsung Note 9 đã qua sử dụng (có chữ ký của Đinh Tiến P); 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A11 đã qua sử dụng (có chữ ký của Đinh Tiến P); Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản Giao nhận vật chứng tài sản số 330/BB-CCTHADS ngày 25/9/2024.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 25/9/2024 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Đinh Tiến P.

[5] Án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đinh Tiến P phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.548.150đ (bảy triệu năm trăm bốn mươi tám ngàn, một trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Thị hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hiếu

